

Trận chiến Mậu Thân tại Huế (Phần I)

Nguyễn Ngọc Bích

Trận chiến Mậu Thân tại Huế từ góc nhìn của người chỉ huy chiến trường Bắc quân

Bốn mươi năm trước đây, Cộng Sản Việt Nam, trong cố gắng đảo ngược thế cuộc chiến tranh vì các thất bại liên tiếp của họ vào hai năm 1966 – 1967, đã phát động cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân từ tháng giêng đến tháng hai năm 1968 (1). Cuộc Tổng Tấn Công này trở thành một đại thảm họa về quân sự cho phía Cộng Sản. Chính Cộng Sản Việt Nam (VN) đã thú nhận là họ thất bại nặng nề, với 48.000 tổn thất nhân sự (41.000 tử vong, 7.000 lính bị bắt làm tù binh, chưa kể thương binh) trên tổng số 84.000 quân trong lực lượng tấn công. Cộng Sản Việt Nam đã phải tốn ít nhất là 3 năm (theo Trần Văn Trà), đến 5 năm (theo Bùi Tín), để tái xây dựng lực lượng (2). Trên thực tế, hậu quả của cuộc tấn công 1968, nếu tính cả trận đầu cùng với hai lần tấn công theo sau, vào tháng 05/1968 và tháng 08/1968, thì sẽ cho người ta thấy rõ điều này: Cuộc chiến năm 1968 đã tiêu diệt một cách hữu hiệu hầu như toàn bộ bộ máy chiến tranh của họ tại miền Nam Việt Nam (3).



Vietnam. Walter Cronkite and a CBS Camera crew use a jeep for a dolly during an interview with the commanding officer of the 1st Battalion, 1st Marines, during the Battle of Hue City. 02/20/1968. Photo nguồn history1900s

Chiến địa duy nhất mà Cộng Sản Việt Nam cầm cự được hơn vài ngày là tại Huế, cố đô của Việt Nam, nơi quân Việt Cộng tử thủ đến 25 ngày (4) nhờ vào sự kiên cố của các bức tường cổ thành. Walter Cronkite, phóng viên Hoa Kỳ, khi

thăm Huế trong giai đoạn này đã gọi cuộc chiến là “không thể thắng được.” (5) Tổng Thống Lyndon B. Johnson của Hoa Kỳ lúc bấy giờ than: “Nếu tôi mất [sự ủng hộ] Cronkite rồi thì cũng coi như tôi mất sự ủng hộ của người dân bình thường tại Hoa Kỳ.” (6) Đến tháng ba 1968, Johnson quyết định không tái tranh cử Tổng Thống cho nhiệm kỳ hai; thay vào đó, ông ra lệnh ngưng oanh tạc Bắc Việt, một điều đưa đến sự sửa soạn cho “Hòa đàm” Paris.

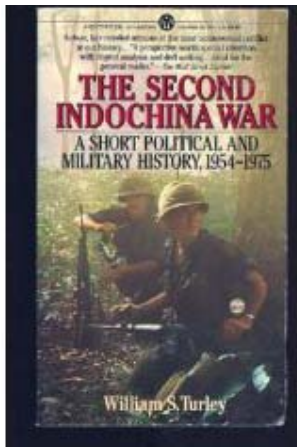
Có thể nói rằng sự thảm bại quân sự khổng lồ nhất của Việt Cộng trong suốt cuộc chiến, bỗng nhiên dẫn đến bước ngoặt quan trọng nhất trong chiến tranh VN có lợi cho Cộng Sản Bắc Việt. Sau Tết 1968, cục diện chiến tranh Việt Nam thay đổi hoàn toàn: nếu trước đó, huyền thoại về một chiến tranh du kích do người dân miền Nam bị áp bức nổi lên vẫn còn được thêu dệt dù khó tin, sau Tết, vì quân của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam hầu như đã không còn nữa, Hà Nội trắng trợn chường ra bộ mặt của một kẻ xâm lăng, vi phạm Hiệp Định Genève năm 1954, hiệp định phân chia Việt Nam ra thành hai miền Nam Bắc rõ ràng trong khi chờ đợi một giải pháp chính trị (mà lúc đầu được quan niệm là sẽ thống nhất bằng một cuộc Tổng Tuyển Cử). (7)

Một năm bản lề

Các sử gia tương lai sẽ ghi nhận rằng năm 1968 là một năm bản lề trong chiến tranh Việt Nam. Và trong năm đó trận chiến tại Huế (8) sẽ nổi bật lên như là chiến trường đóng góp vào cái nhìn sai lạc mà lại được truyền bá cùng khắp thế giới, nhờ vào các hãng truyền thông của Hoa Kỳ (9). Sự truyền thông sai lạc này đã thuyết phục được những con điều hầu như Bộ Trưởng Quốc Phòng Clark Clifford trở thành những con chim bồ câu ngây thơ (10),

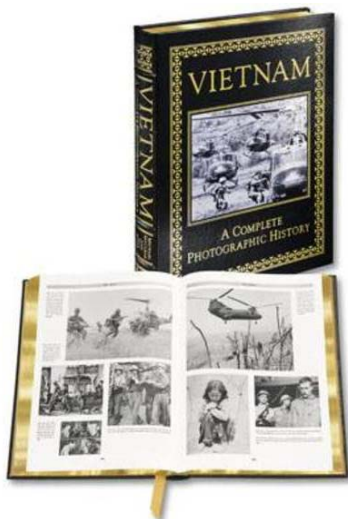
và cuối cùng đã thúc đẩy Tổng Thống Johnson đi vào con đường bất khả đảo ngược dẫn đến sự triệt thoái (11) và, cuối cùng là thất bại trên chiến trường Việt Nam.

Điều đáng ngạc nhiên nhất, là tuy quan trọng như vậy, nhưng trận chiến tại Huế chỉ được nhắc sơ qua trong các sách sử tiêu chuẩn về chiến tranh Việt Nam. Duyệt qua các sách giáo khoa về cuộc chiến, người ta sẽ giật mình thấy một lỗ hổng lớn lao giữa tầm quan trọng của trận quyết định này trong chiến tranh Việt Nam và sự xem thường cuộc chiến tại Huế trong các sách giáo khoa như: Huế 1968 không được nhắc đến trong tác phẩm của Tướng Bruce Palmer, Jr., *The 25 Year War: America's Military Role in Vietnam* (1984). Huế 1968 chỉ chiếm 1 dòng trong sách của Tướng Phillip B. Davidson, *Vietnam at War* (trang 475) (12).



[The Second Indochina War. Photo ngn amazon.com](http://amazon.com)

Huế 1968 được nửa đoạn trong sách của Robert D. Schulzinger, *A Time for War: The United States and Vietnam, 1941-1975* (trang 259) (13), Huế 1968 được một đoạn trong sách của William S. Turley, cuốn *The Second Indochina War* được mô tả là một cuốn “Lược sử chính trị và quân sự, 1954-1975” (trang 109), (14) một đoạn và 4 dòng trong sách của George C. Herring, *America's Longest War* (trang 186-187) (15), và một đoạn rưỡi trong sách của Neil Sheehan về “John Paul Vann và Hoa Kỳ ở Việt Nam,” có tựa đề là *A Bright Shining Lie* (trang 719-720). (16)



[A Complete Photographic History. Photo nguồn eastonpressbooks.com](http://eastonpressbooks.com)

Trong sách của Michael McClear, *Vietnam, A Complete Photographic History*, một đại tác phẩm dày 736 trang với trên 2.000 hình ảnh và bản đồ với những phụ đề chữ nhỏ li ti, đã không hề có một đề mục nào cho trận Mậu Thân tại Huế, trừ một chương với tiêu đề “Tìm hiểu về Tết” có nhắc đến trận này (để chỉ trích các thông tin sai lạc của đồng minh) trong ba đoạn rưỡi (17). Chỉ có một vài cuốn là dành cho Huế một ít chú tâm, nhưng ngay cả trong những sách như của A. J. Languth, *Our Vietnam*, câu chuyện cũng thiên về cuộc thám sát tại Huế nhiều hơn là tự thân cuộc chiến (trang 475-478). (18)

Ngoại lệ duy nhất có lẽ là sách của Dave R. Palmer, *Summons of the Trumpet*, khi trận Huế được trân trọng dành cho tới hai trang (trang 192-193) nhưng lại đầy dẫy những thông tin sai lạc. Điều lạ hơn nữa, là ngay trong các sách Việt Nam, kể cả sách giáo khoa, trận chiến tại Huế cũng bị quên lãng. Thí dụ như, trong tập *Lịch Sử Việt Nam, 1945-1975* (Trần Thục Nga và người khác, *Lịch Sử Việt Nam, 1945-1975*, Nhà xb Giáo Dục, 1987) (19), sách giáo khoa được Đảng CSVN chuẩn nhận trong chương trình dành cho các thầy cô theo ngành sư phạm hiện nay tại Việt Nam, trận chiến tại Huế được nhắc đến trong hai đoạn văn (trang 145), mà đoạn sau không hơn không kém là một đoạn tuyên truyền.

Về phía Quân Lực VNCH và người Việt hải ngoại, cuộc chiến tại Huế cũng chỉ nhận được nhiều lắm là vài trang (chính xác là 3 trang, 403-405, trong *Chiến tranh Việt Nam toàn tập* (20), tác phẩm được xem là đầy đủ nhất về lịch sử cuộc chiến, của Nguyễn Đức Phương. Nếu đem so sánh với sự quan tâm to lớn dành cho vụ Thảm Sát tại Huế thì phải nói là ta sẽ

không thể nào hiểu được vụ thảm sát kia nếu ta không hiểu trận Huế diễn ra như thế nào. Một ngoại lệ có thể tìm thấy trong tập Huế, Xưa và Nay (Hue, Past and Present – Vietnamese Studies Số 37) do Hà Nội xuất bản ngay sau Tết 1968, trong đó có đăng bài của Tôn Vy về “Cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân 1968 của Nhân Dân tại Quảng Trị - Thừa Thiên” kể lại trận chiến trong 14 trang nhỏ. Tiếc thay, loạt bài này không có bản đồ, không chỉ rõ đâu là quân Bắc Việt và Việt Cộng, đâu là quân Việt Nam Cộng Hòa, và thêm thất khá nhiều chi tiết tường tượng. Như vậy, câu chuyện thực về cuộc chiến Mậu Thân 1968 tại Huế, theo góc nhìn của người Việt miền Nam, vẫn còn cần được kể lại một cách trung thực.

Những đặc điểm của trận Huế vào Tết Mậu Thân 1968

Cuộc chiến tại Huế vào Tết 1968 không chỉ đặc biệt vì Việt Cộng đã cầm cự được đến 25 ngày trong khi tại các địa điểm khác trong cuộc tấn công, quân xâm lăng đã bị đẩy lui ngay trong vòng vài tiếng đồng hồ đầu tiên, và nhiều lắm là vài ngày (tại Sài Gòn – Chợ Lớn là 9 ngày). (21)

Trận Huế năm 1968 đặc biệt là bởi vì, như tại Khe Sanh, quân tấn công là lực lượng chính quy Bắc Việt, những lính chuyên nghiệp dày dạn chiến trường, được gửi vào từ Miền Bắc... Lý do chính là trước khi phát động cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân, Việt Cộng đã sắp xếp lại các ranh giới quân sự quanh Sài Gòn và Huế để tăng sự đột ngột và sự công phá đến mức tối đa. (22) Cuộc chiến tại mỗi đô thị được giao cho hai nhóm chỉ huy chiến trường. Tại Sài Gòn là Trần Văn Trà, Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh - một người miền Nam kèm bởi hai tướng Bắc Việt - trách nhiệm việc tấn công từ phía Bắc thành phố. Võ Văn Kiệt và Trần Bạch Đằng chỉ huy việc tấn công từ phía Nam. (23)

Trong trường hợp Huế, Trung tướng Trần Văn Quang là Chỉ huy trưởng quân khu Trị - Thiên – Huế, nhưng Đại Tá Lê Minh lại nhận được lệnh trước khi ra quân rằng: “Về chiến dịch, anh là chỉ huy trưởng, về mặt Đảng, anh là trưởng ban công kích và khởi nghĩa của toàn khu.” (24) Trên thực tế, cũng như trường hợp tại Sài Gòn, Lê Minh điều khiển vùng phía Bắc và Thân Trọng Một điều khiển sự tấn công từ phía Nam vào Huế. Mặc dầu vậy, Một nằm dưới quyền Minh, như chúng ta sẽ có dịp nhận xét sau này.

Trận chiến tại Huế năm 1968 đặc biệt vì nếu các cuộc tấn công vào Sài Gòn là sự tổng hợp lực lượng giữa Quân Giải phóng của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, như các đơn vị miền Nam dưới sự chỉ huy của Trần Văn Trà, Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, và các đơn vị chính quy Bắc Việt dưới quyền Lê Đức Anh, Mai Chí Thọ, thì sự việc tại Huế đã hoàn toàn dính liền với danh dự của riêng Quân đội chính quy Bắc Việt mà thôi. Điểm này rất quan trọng khi chúng ta bàn đến câu hỏi ai là thủ phạm trong việc thảm sát tại Huế năm 1968.

Trận chiến tại Huế năm Mậu Thân cũng đặc biệt về thời điểm, vì sau Tết 1968, Hà Nội không còn cố gắng che giấu sự thực là những quân đoàn chính quy đông đảo, trong đó một số là đã từng tham gia trận Điện Biên Phủ, đã hiện diện tại miền Nam – biến đổi hoàn toàn tính chất “du kích chiến” (được cho là do sự nổi dậy của kháng chiến quân miền Nam) sang cuộc chiến quy ước có trang bị vũ khí quân cụ đầy đủ (bởi các lực lượng ngoại bang và từ phía Bắc vĩ tuyến 17 mang xuống). Sự kiện này trở nên trắng trợn hơn nữa khi Hà Nội tấn công miền Nam, vào Lễ Phục Sinh 1972, với toàn lực của Quân Đội Nhân Dân Miền Bắc, tất cả là những đoàn quân chính quy (với chỉ một sự đoàn để lại ở miền Bắc vào tháng 12/1972) (25). Hà Nội lại thảm bại trong trận chiến này, sau 56 ngày bao vây An Lộc thất bại (tháng 04-06/1972), và đặc biệt sau khi Thủy quân lục chiến Việt Nam Cộng Hòa tái chiếm Cổ thành Quảng Trị vào tháng 09/1972, chứng tỏ sự trưởng thành anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, 4 năm sau Tết 1968, khi trực chiến với Quân Đội Bắc Việt một khi có đầy đủ pháo binh và không quân yểm trợ.

Sau cùng, trận chiến tại Huế 1968 đặc biệt vì đó là chiến địa duy nhất mà Việt Cộng có đủ thời giờ để thành lập cả một “hội đồng nhân dân” gồm đa số là dân địa phương bị Bắc Việt giết dẫm. Những kẻ chủ chốt trong việc này là Hoàng Kim Loan (26), và Hoàng Lanh (27), hai tên nằm vùng ẩn náu trong nhà của Nguyễn Đóa, một Giám Thị tại trường Quốc Học. Hai ngày sau khi xâm nhập Huế, vào mùng 2 tháng 02, Đài phát thanh Hà Nội loan báo Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Thừa Thiên - Huế được dựng lên với Giáo sư Đại Học Văn Khoa (ngành Dân tộc học) Lê Văn Hảo làm Chủ Tịch, và Bà Tuần Chi, một người trong ngành giáo dục, làm Phó (28).

Mười hai ngày sau đó, 14 tháng 02, Đài phát thanh Hà Nội lại loan báo đã thành lập Ủy Ban Nhân Dân địa phương với Lê Văn Hảo làm Chủ Tịch, và hai phó là Đào Thị Xuân Yến (tên con gái của bà Tuần Chi) và Hoàng Phương Thảo (29).

Trên thực tế, Việt Cộng đã vào Huế mang theo nhiều danh sách và địa chỉ do bọn nằm vùng cung cấp (như anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường và Hoàng Phủ Ngọc Phan, giáo sư Tôn Thất Dương Tiềm, Nguyễn Đóa, và Bà Tuần Chi - vợ Nguyễn Đình Chi, học giả Nguyễn Đắc Xuân (30), v.v...) và gần như lập tức đi lùng các người có tên trong danh sách.

Trận thư hùng về quân sự (31)

Hướng dẫn bởi thành phần bất mãn do chính phủ VNCH đã dẹp cuộc khủng hoảng Phật Giáo miền Trung (1965-1967), Việt Cộng đã giữ được yếu tố bất ngờ khi họ tràn xuống từ vùng đồi núi phía Tây thành phố vào đêm 31 tháng 01, 1968. Họ đã kiểm soát được thành phố trong một thời gian tương đối ngắn (chưa đầy 24 giờ) ngoại trừ căn cứ của Đại đội 81 Quân Cụ, Đài Phát Thanh Huế, Phi trường Tây Lộc, và đặc biệt là Đồn Mang Cá, tổng hành dinh của Sư Đoàn 1 Bộ Binh dưới sự chỉ huy của Tướng Ngô Quang Trưởng.

Phần phụ lục đính kèm sẽ có chi tiết thời điểm rất rõ, nhưng ở đây chúng ta chỉ có thể tóm tắt trận chiến tại Huế như sau:

31/01/1968: Giữa đêm, bốn tiểu đoàn Bắc Việt dưới quyền Đại tá Lê Minh, hỗ trợ bởi một tiểu đoàn đặc công, tấn công Cổ Thành Huế từ phía Tây, Tây Bắc và chiếm một vùng lớn của thành phố, nhờ yếu tố bất ngờ. Bốn tiểu đoàn khác, cùng với tiểu đoàn đặc công thứ hai, dưới sự điều động của Thân Trọng Một, tấn công từ phía Nam. Toán đầu tiên gặp sự kháng cự tại sân bay Tây Lộc, trong khi nhóm thứ hai chạm trán với sự phòng thủ kiên cường của Đại Đội 81 Quân Cụ tại Tam Thai. Trong cùng thời gian, một tiểu đoàn Bắc Việt khác tiến vào An Hòa, phía Bắc của Huế nhằm chặn đường tiếp viện của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đến từ Quảng Trị. Cuối cùng, một lực lượng khác gồm hai tiểu đoàn Bắc Việt đóng chốt tại An Cựu và Phú Cam phòng ngăn quân tiếp viện đến từ phía Nam.

31/01 – 03/02/1968: Việt Cộng kiểm soát được thành phố trong 4 ngày đầu. Sáng 01 tháng 2, họ tập họp dân chúng trong vùng bị kiểm soát, bắt học tập tư tưởng Mác-Lênin rồi cho về để chứng tỏ sự “khoan dung” của phe thắng trận, khuyến khích dân đi rủ những người còn đang trốn tránh ra trình diện. Rất nhiều người rơi vào bẫy này. Tuy nhiên, trong cùng thời gian, Tướng Ngô Quang Trưởng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã thành công trong việc gọi quân về để củng cố phòng thủ Đồn Mang Cá ở phía Đông Cổ Thành.

04 – 05/02/1968: Chiến trận tạm lắng vì cả hai bên đều kiệt lực, nhất là vì Việt Cộng hết đạn (có điện đánh về Hà Nội ngày 5/2/1968).

06-07/02/1968: “Vào ngày thứ bảy của trận chiến, Hoa Kỳ nhập cuộc.” Tuy chiếm được đa số các mục tiêu nhưng vì đạn đã cạn gần hết, Lê Minh họp cấp chỉ huy và đề nghị rút lui vì “một chiến thắng quyết định” không thể đạt được. Lê Minh ra lệnh mang các chiến lợi phẩm

về căn cứ của Việt Cộng tại vùng quê và trong rừng, cũng như tải thương và mang tù binh ra khỏi thành phố.

07-09/02/1968: Lo ngại sự phản công của quân đội VNCH, Việt Cộng phá cầu Trường Tiền vào đêm 7 tháng 02. Nhưng thay vì rút lui, Tướng Bắc Việt Trần Văn Quang đã đến Huế và tái phối trí các đơn vị dưới quyền Lê Minh, rồi ra lệnh dồn hết sức tấn công đồn Mang Cá. Sau 3 tiếng đồng hồ giao tranh dữ dội (từ 9 giờ đêm đến 12 giờ khuya ngày 9/02), nỗ lực này của Bắc Việt đã hoàn toàn thất bại, và quân xâm lược đã phải rút khỏi trận địa. Một điện tín thứ hai được gửi cấp tốc về Hà Nội xin tiếp viện quân và đạn dược. Yêu cầu thứ hai này được Hà Nội hứa chuẩn y, ký bởi 3 vị tướng cao nhất là Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, và Song Hào. Một điện tín khác, sau đó, cũng từ Hà Nội hứa sẽ gửi binh tiếp viện.

10 – 15/02/1968: Đạn dược tiếp liệu do Hà Nội hứa không bao giờ đến, và đội binh tiếp viện đã bị Sư Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ chặn và gần như tiêu diệt hoàn toàn trước khi đến Huế. Ngày 10/02, quân lực VNCH đã bắt đầu càn quét khi địa phương quân thay thế các đơn vị nhảy dù để họ có thể quay sang tấn công quân Bắc Việt.

12/02/1968: Thủy quân lục chiến Việt Nam đến thay thế lực lượng nhảy dù. Một đơn vị Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ (Đại đội 1 của Robert Thompson, Sư đoàn 5 Thủy quân lục chiến) cũng vượt sông Hương và bắt liên lạc với Tướng Trường tại đồn Mang Cá.

12 – 20/02/1968: Giao tranh dữ dội, trên mọi đường phố và trong từng căn nhà với sự can dự của Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ ở phía Đông và Đông Nam Cổ Thành. Việt Cộng phản công dữ dội khi Thủy quân lục chiến Việt Nam cố mở đường tấn công vào phía Tây Nam Cổ Thành, nhằm cắt đường tiếp viện của địch. Ngày 16 tháng 02, quân lực VNCH thành công trong việc tràn lên các vị trí của địch và hai ngày sau đó, 18 tháng 02, đã đến cửa Chánh Tây và góc Tây Bắc của Cổ Thành.

14/02/1968: Đài Phát Thanh Hà Nội thông báo sự thành lập chính quyền địa phương với Lê Văn Hảo làm chủ tịch (thị trưởng), kèm theo hai bên là hai phó chủ tịch phái nữ. Đứng sau Lê Văn Hảo là một số nhân vật có tiếng tại Huế mà người dân thành nội tin rằng chính là thủ phạm của các vụ Thảm Sát Tết Mậu Thân tại Huế: Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Tôn Thất Dương Tiềm, v.v...)

21/02/1968: Dưới áp lực nặng nề của 3 lữ đoàn Thủy quân lục chiến VNCH, không kể Sư Đoàn 1, và 3 tiểu đoàn Hoa Kỳ, quân Bắc Việt “quyết định rút, bởi vì bây giờ dù quân chi viện có vào nữa thì cũng không thay đổi được tình thế.”

22/02/1968: Quân Bắc Việt cố gắng trong tuyệt vọng làm một cuộc phản công hầu tạo xao động cho lính VNCH. Nhưng Trần Ngọc Huế và đội Hắc Báo của ông đã tập hợp chống trả mạnh mẽ và chiến thắng.

24/02/1968: Cuối cùng, quân lực VNCH đã thành công trong việc tái chiếm kỳ đài để hạ cờ Việt Cộng vào lúc 5 giờ sáng, và thay bằng lá cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa nơi cửa Thượng Tứ.

(Còn tiếp)

Ghi chú:

(1: Nếu gọi theo cách của cộng sản là “Tổng Công Kích Tổng Nổi Dậy Tết Mậu Thân 1968”
(2):Bùi Tín, From Enemy to Friend (“Từ Thù Thành Bạn”), Annapolis: Naval Institute Press, 2002, trang 64 (“We did not recover until 1972,” Chúng tôi không phục hồi cho đến tận năm 1972).

Trần Văn Trà ghi lại trong Những Chặng Đường Lịch Sử của B2 Thành Đồng - Kết Thúc Cuộc Chiến 30 Năm, tập 5, trang 57: *"Losses, both in troop strength and materiel, caused us untold difficulties in coping with the enemy's frenzied counterattacks and rapid pacification activities in the 1969-70 period."*

(3): Philip B. Davidson, Vietnam at War: The History, 1946-1975, Oxford University Press, 1988, trang 475 (The Tet Offensive for all practical purposes destroyed the Viet Cong.)

(4): Câu hỏi "Cộng Sản đã thực sự chiếm đóng Huế bao lâu?" đã được trả lời bằng nhiều cách tính: có tác giả cho rằng đến 28 ngày, thậm chí có người còn viết tròn thành "một tháng." Cuốn Lịch Sử Việt Nam, 1945-1975 của nhóm Trần Thục Nga (chủ biên), Bạch Ngọc Anh, Trần Bá Đệ, Nguyễn Xuân Minh, Nhà xb Giáo Dục, 1987, trang 145, đã chính xác khi ghi là trận Huế bắt đầu từ 02:33 a.m. ngày 31 tháng 01/1968 và chấm dứt ngày 24/02/1968, tổng cộng "25 ngày liên tục."

(5): Thực ra, trong chương trình "CBS Evening News" truyền đi ngày 27 tháng 02/1968, Cronkite gọi "Tết là một chiến bại của Hoa Kỳ" và nói rằng "Cách duy nhất để thoát ra là hòa đàm, không trong vai người chiến thắng mà là rút lui trong danh dự." (Edward J. Epstein, "Vietnam: What Happened vs. What We Saw: We Lose Our Innocence," TV Guide, October 6, 1973, trang 13-F.)

(6): David Culbert, "Television's Vietnam, The Impact of Visual Images" (phim tài liệu truyền hình như được ghi lại trong báo The Monitor của thành phố McAllen, TX, March 20, 1981).

(7): Hiệp định Genève 1954 gồm "Hiệp định ngưng chiến tại Việt Nam" nói cách khác, sự đồng ý ngưng chiến tranh quân sự giữa Pháp và Việt Minh ký ngày 20 tháng 07/1954, và một phần không ai ký gọi là "Tuyên bố cuối cùng" ("Final Declaration") nói đến sự thống nhất của Việt Nam qua một cuộc Tổng Tuyển Cử với sự giám sát quốc tế, dự định sẽ diễn ra vào tháng 07/1956

(b>8): Cuộc chiến tại Huế chỉ được kể lại bằng Anh Ngữ duy nhất trong tác phẩm của Keith W. Nolan, Battle for Huế, Tet 1968, Novato, CA: Presidio Press, 1983. Nhưng nó lại hoàn toàn dựa vào các cuộc phỏng vấn cựu chiến binh Hoa Kỳ về trận chiến, do đó, bỏ ra ngoài tất cả những câu chuyện có sự đóng góp của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

(9): Peter Braestrup, Big Story, 2 Volumes, Boulder, CO: Westview Press, 1977. Epstein, sđd., kể rằng vào cuối năm 1968, một phóng viên chiến trường cho NBC đề nghị "... làm một chương trình 3 phần cho thấy trận chiến Tết 1968 thực sự là một chiến thắng lớn của Hoa Kỳ mà truyền thông đã phóng đại một cách sai lạc cho rằng đó là một sự thất bại của miền Nam Việt Nam." Sau một số cân nhắc, ý tưởng này bị phản đối vì... "hình ảnh Tết Mậu Thân như một chiến bại của Hoa Kỳ đã được in sâu vào đầu óc quần chúng, và như vậy nó vẫn bị xem là một chiến bại..." Philip B. Davidson viết "Trong thế giới hoang tưởng của truyền hình, sự tưởng tượng bỗng biến thành sự thực."

(10): Languth, Our Vietnam: The War, 1954-1975, Simon & Schuster, 2000, trang 468-530.

(11): Lyndon B. Johnson, The Vantage Point, Perspectives of the Presidency, 1963-1969, New York: Rinehart and Winston, 1971, trang 435.

(12): Davidson, sđd.

(13): Robert D. Schulzinger's A Time for War: The United States and Vietnam, 1941-1975, Oxford University Press, 1997.

(14): William S. Turley, The Second Indochina War, A Short Political and Military History, 1954-1975, New American Library, 1986.

(15): George C. Herring, America's Longest War, The United States and Vietnam, 1950-1975, John Wiley & Sons, 1979.

(16): Neil Sheehan, A Bright Shining Lie: John Paul Vann and America in Vietnam, New York: Random House, 1988.

(17): Michael McClear (viết) and Hal Buell (người sắp xếp các hình ảnh), Vietnam, A Complete Photographic History, New York: Tess Press, 2003. Cần chỉ ra rằng Michael McClear, tác giả người Canada của chương trình truyền hình The Ten-Thousand Day War (10 đoạn, mỗi đoạn dài 1 tiếng), đã không cả che đậy sự thiên lệch của mình (so với chương trình của PBS, Vietnam, A Television History). McClear đã nhờ đại tá Hà Văn Lâu, đại sứ

quan sát viên của Hà Nội tại Liên Hiệp Quốc, làm nhân vật chính và duy nhất được lên tiếng và giải thích cho toàn bộ chương trình, từ đầu đến cuối.

(18): Languth, sđd.

(19): Trần Thục Nga et al., sđd.

(20): Nguyễn Đức Phương, Chiến tranh Việt Nam toàn tập, Toronto: Làng Văn, 2001.

(21): Phạm Văn Sơn, “Trận Chiến Tết Mậu Thân 1968,” trong tác phẩm của Phạm Văn Sơn & Lê Văn Dương, Cuộc Tổng Công Kích - Tổng Khởi Nghĩa của Việt Cộng Mậu Thân 1968, Saigon: Phòng 5/ BTTM, 1968. Được in lại trong Tưởng Niệm 40 Năm Tết Mậu Thân & 34 Năm Trận Hải Chiến Hoàng Sa của Hải Quân Quân Lực VNCH, Nam Cali: Trách Nhiệm, 2007, trang 87-128. (Tác phẩm này sẽ được nhắc đến dưới tên gọi tắt là Tưởng Niệm.)

(22): Nguyễn Đức Phương, sđd. Trích dẫn Phạm Văn Sơn và Lê Văn Dương.

(23): Như trên, do một nguồn tin Cộng Sản cho biết (G. Sơn, Giờ G Ngày N và Yếu Tố Bất Ngờ, Mậu Thân Sài Gòn, Nhà xb Trẻ, Tp HCM, 1988).

(24): Lê Minh thuật lại trận chiến tại Huế trong “Huế trong chiến dịch Mậu Thân,” Sông Hương, Số 29, Huế, tức Số Tết 1988. Tạp chí Sông Hương do Hoàng Phủ Ngọc Tường làm chủ bút. Lời kể của Lê Minh được Trần Phổ Minh trích đoạn trong bài “Mậu Thân 68, mặt trái của 30.4.1975,” Quê Mẹ, Số Tết Mậu Dần 1998, Gennevilliers, Pháp quốc, trang 9-11, 16.

Tất cả những trích dẫn trong bài này, tức là sự tường thuật theo quan điểm của đối phương, như theo hồi ức của Lê Minh, là trích từ trong bài của Trần Phổ Minh viết trong Quê Mẹ.

(25): G. H. Turley, The Easter Offensive, Novato, CA: Presidio Press, 1985.

(26): Vai trò trọng yếu của Hoàng Kim Loan và các cán bộ Cộng Sản nằm vùng tại Huế đằng sau phong trào Phật Giáo trong hai năm 1966-67 dẫn đến Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân tại miền Trung đã được Cựu Phó Cảnh sát trưởng Liên Thành kể lại chi tiết trong Tập San Biệt Động Quân, in lại trong Tưởng Niệm, trang 176-243.

(27): Nguyễn Lý Tường, “Mậu Thân ở Huế” trong sách Tội Ác Đảng CSVN trong biến cố Tết Mậu Thân 1968, Trần Trọng An Sơn chủ biên, 2008, trang 50. (Tài liệu này sẽ được nhắc đến dưới tên tắt Tội Ác.) Bà Tuần Chi, hay Bà Nguyễn Đình Chi, là cựu hiệu trưởng trường nữ trung học Đồng Khánh nổi tiếng tại Huế.

(28): Hồ Đình, “Hoàng Phủ Ngọc Tường, Kẻ hái phù du sau thảm sát Tết Mậu Thân 1968 tại Huế” trong Tội Ác, trang 37-39. Vào năm 1968, Hoàng Phủ Ngọc Tường là một sinh viên văn khoa tại Đại Học Huế, nhưng cũng đang dạy Triết tại một trường trung học.

(29): Languth, sđd., trang 477. Người Lính Già Seattle, “Hồi Ký về Tết Mậu Thân tại Huế” trong Tội Ác, trang 35-36.

(30): Đây đó trong tập Tội Ác. Hầu như tất cả các bài viết trong sách Tội Ác đều nhắc đến tên những người này và một số khác ít nổi tiếng hơn, những kẻ đã tiếp tay chỉ điểm cho Cộng Sản và bị người dân Huế muốn đòi khinh rửa vì đã phản bội và giết hại dân lành.

(31): Các tài liệu sử dụng để viết nên phụ đính “Diễn tiến cuộc chiến tại Huế” và để tả lại cuộc giao tranh quân sự tại Huế trong dịp Tết 1968 được đúc kết từ nhiều nguồn khác nhau, gồm cả phỏng vấn một số người trực tiếp tham chiến, và những báo cáo hậu trận, không thể kể hết ra đây được. Tuy nhiên, tôi xin được nêu ra vài khó khăn trong khi đúc kết. Thí dụ, Cộng Sản đặt nhiều tên khác nhau cho một đơn vị của họ, trong cố gắng gây hoang mang cho địch và đồng thời che giấu hình tung thực sự của những đơn vị tham chiến. Một tiểu đoàn có thể được gọi bằng tên hiệu, như tiểu đoàn Sông Lô vì họ đã tham dự trận đánh Sông Lô năm 1948. Hay một đơn vị có thể được gọi bằng tên của một anh hùng trong đoàn, như trung đoàn Cù Chính Lan (Lữ đoàn 9 của quân đội Bắc Việt), do Trung Tá Di chỉ huy. Rồi một số đơn vị lại được gọi khi thì là tiểu đoàn, khi thì là trung đoàn, như các đơn vị 800, 802, 804, 806. Tôi đã cố gắng hết sức để xác định các tài liệu này, khi có thể. Với câu hỏi ai là người chỉ huy quân Bắc Việt trong cuộc tấn công Huế, có một số chi tiết không rõ ràng. Bài viết của Hồng Lĩnh trong sách Tội Ác, trang 58, cho biết Nguyễn Vạn chỉ huy lữ đoàn 5 (D.R. Palmer, trong Summons of the Trumpet, cho biết cấp của ông ta là Trung Tá; thế nhưng, theo Chính Đạo, trong Tội Ác trang 45, thì lữ đoàn này thuộc quyền chỉ huy của Thân Trọng Một), và Trung Tá Nguyễn Trọng Dàn (theo Chính Đạo, Tội Ác, trang 44, thì là Nguyễn Trọng Đậu – nhưng theo John Prados, sđd, trang 155, thì lại là Đại Tá Nguyễn

Trọng Tấn) chỉ huy lữ đoàn 6 tấn công Huế, và rất nhiều tác giả khác không đồng ý với các chi tiết này. Bỏ câu hỏi này sang một bên, thắc mắc về ai trong 3 đơn vị Quân Lực VNCH là người có công dựng lại lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của miền Nam Việt Nam tại Kỳ Đài sau 25 ngày chiến đấu cũng đủ làm người ta phát điên: một nguồn nói rằng đó là lực lượng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam và Sư đoàn 1 Bộ Binh là người thượng kỳ vào sáng ngày 23 tháng 02, 1968 (Tướng Niệm, trang 85), một nguồn khác nói đó là một tình nguyện quân từ tiểu đoàn 2/3 của Phạm Văn Đính (Sư Đoàn 1 Bộ Binh) đã trèo lên kỳ đài và phát cao ngọn cờ vàng của miền Nam Việt Nam “trong buổi sáng tinh mơ ngày 24 tháng 02” (Andrew Wiest, Vietnam’s Forgotten Army, trang 118), nguồn thứ ba cho rằng Đại Đội Hắc Báo của Trần Ngọc Huế đã có vinh hạnh được trao cho nhiệm vụ ấy (Keith Nolan, Battle of Hue, trang 172; Wikipedia bài về “Battle of Huế” nói: “Vào ngày 24 tháng 02, 1968, Đại Đội Hắc Báo của Sư Đoàn 1 Bộ Binh tái chiếm Đại Nội tại trung tâm Cổ Thành và xé tan lá cờ đỏ của Bắc Việt”), nhưng Thiếu Tá Robert H. Thompson của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ phản đối chi tiết này: “Tài liệu MACV sẽ ghi lại rằng Quân Lực VNCH với sự hỗ trợ của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã tái chiếm Cổ Thành. Chuyện nhằm... Chính Tiểu đoàn 1 thuộc Sư Đoàn 5 Thủy Quân Lục Chiến [Mỹ] tái chiếm Cổ Thành. Lính VNCH chỉ đứng nhìn.” Trong The Hidden History of the Vietnam War, John Prados không rõ ràng lắm khi viết: “Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam... làm một cuộc tấn công bất ngờ vào đêm 23 sang rạng ngày 24/02/1968. Khoảng 5 giờ sáng ngày 24 tháng 02, lính của trung đoàn 3 đã thay lá cờ đỏ của Bắc Việt bằng lá cờ vàng của Việt Nam Cộng Hòa trên kỳ đài của Cổ Thành. Sau đó quân đội VNCH và lính thủy quân lục chiến Hoa Kỳ tái chiếm hoàn toàn Đại Nội [...] Thích hợp làm sao, chính Đại Đội Hắc Báo của Sư Đoàn 1 Bộ Binh đã thượng cờ vàng của Việt Nam Cộng Hòa trên kỳ đài của Cổ Thành.” Nghĩa là theo đó thì ai cũng dự phần vào vinh hạnh này: Thủy quân Lục chiến Việt Nam, Trung đoàn 3 Bộ Binh, Thủy quân Lục Chiến Hoa Kỳ, và Đại Đội Hắc Báo. Cuối cùng, Don Oberdorfer, người đầu tiên viết nguyên một cuốn sách về Tết (New York: Doubleday, 1971), có lẽ đã trích một đoạn từ báo cáo của Tướng Westmoreland trong A Soldier Reports (trang 434) khi ông tướng này đã sai làm tặng danh dự hạ cờ đỏ của Bắc Việt cho một “đơn vị 50 người của Việt Nam mang tên “Tiger Force” [Lôi Hổ] (Tội Ác, trang 34).